

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 102/2018/HS-PT

Ngày: 31/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thúy Phượng**

*Các thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**

Ông **Trần Văn Đông**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2018/HSPT ngày 13/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1) **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 29/12/1983 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Số 45 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị X (chết); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 79/2001/HSST ngày 24/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2005. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2) **Văn Minh B**, sinh ngày 01/01/1984 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Số 66/34 X, tổ 23 H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cha: Không rõ; Mẹ: Phan Thị L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 102/2010/HSST ngày 24/5/2010 của Tòa án nhân dân

thành phố N xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Được đặc xá tha tù ngày 30/8/2013, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có liên quan đến kháng cáo:*

1) Anh **Lưu Tạ Th**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 14 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2) Anh **Trịnh K**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 47 Đ, phường Y, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3) Anh **Châu Kim O**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 152/38/9 Q, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2017, Lưu Tạ Th chở mẹ ruột là bà Tạ Thị L đến nhà chị Trần Thị Thu T tại số 66/39/10 đường X, phường P, thành phố N để đòi tiền nợ. Trong lúc nói chuyện, giữa mẹ con bà L và chị T xảy ra kinh cãi do T chưa có tiền trả nợ. Lúc này, Nguyễn Văn T (cậu họ của chị T) đang ngồi ăn tất niên tại nhà anh Nguyễn Sắc Đ ở số 66/39/14 đường X cùng Văn Minh B, Nguyễn Tấn H, Đoàn Văn C, R, nghe kinh cãi nên đi đến nói bà L cho T khát nợ qua tết nên Th điều khiển xe máy chở bà L đi về nhà.

Khi về đến nhà, cho rằng nhóm của T bênh vực chị T không trả tiền cho mẹ Th nên Th đã chuẩn bị 03 cây dao dài khoảng 60cm và gọi điện thoại cho Trịnh K và Châu Kim O nhờ K và O đi đến đường X giúp Thành đánh nhóm của T; K và O đồng ý. Khi gặp nhau, Thành đưa cho K và O mỗi người 01 cây dao, Th cầm 01 cây dao. Th, K, O cầm dao đến bàn nhậu của T, Th hỏi “Thằng nào vừa nãy to mồm...” thì H đứng dậy, Th dùng dao chém 01 nhát vào sườn bên trái của H nên H và những người trong bàn bỏ chạy. Lúc này, T đứng dậy nói với Th “Về đi chứ, tao đang ăn uống làm gì kéo xuống hung dữ vậy” thì Th dùng cùi chỏ đánh 01 cái vào mặt làm T ngã xuống đất. Sau đó, Th, K, O đi lùi ra hẻm 80 X để lấy xe máy đi về thì T lấy 01 cây rựa rượt đuổi chém Th trúng đốt 1 ngón V tay trái, đốt 1-2 ngón II tay phải, đốt 2 ngón V tay phải; chém vào đầu, lưng và bàn tay phải của O. Đồng thời, T cũng bị Th và O dùng dao chém vào đầu, cẳng tay trái và cổ tay trái. Cùng lúc này, B lấy 01 tuýp sắt một đầu có gắn lưỡi dao đuôi theo chém K 01 nhát vào má phải và nhiều nhát vào mũ bảo hiểm mà K đang đội trên đầu làm vỡ mũ bảo hiểm. K dùng dao chém lại trúng vào đuôi máy phải, vùng bàn tay phải và trái của B. Sau đó, Công an phường P

đến, yêu cầu những người bị thương đi bệnh viện điều trị vết thương và mời những người có liên quan, nhân chứng về trụ sở làm việc.

Ngày 17/02/2017 và ngày 20/02/2017, Lưu Tạ Th, Châu Kim O và Trịnh K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với vụ việc trên.

Ngày 20/7/2017, Nguyễn Văn T và Văn Minh B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu Cơ quan điều tra trung cầu giám định tỷ L thương tích của T và B do Thành, K và O gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Văn Minh B, Lưu Tạ Th, Châu Kim O và Trịnh K đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lưu Tạ Th và Châu Kim O; Văn Minh B có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trịnh K. Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 02/QĐ-VKS, 03/QĐ-VKS, 04/QĐ-VKS ngày 23/02/2018 đối với các bị can Lưu Tạ Th, Châu Kim O và Trịnh K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/TgT ngày 14/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ L tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lưu Tạ Th là 10%.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 442/C54B và 443/C54B ngày 16/01/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ L tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trịnh K là 12%; của Châu Kim O là 23%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù và Văn Minh B 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B cùng kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có hành vi gây thương tích cho nhiều người theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khi xét xử đối với các bị cáo là thiếu sót. Bản án phúc thẩm cần kiến nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

\* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

\* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2017, sau khi Lưu Tạ Th chở mẹ Th đến nhà Trần Thị Thu T tại số 66/39/10 đường X, phường P, thành phố N để đòi tiền nợ nhưng không được vì có Nguyễn Văn T là cậu của T bệnh vực, nên Th bực tức đi về nhà. Sau đó, Th lấy 03 cây dao và gọi điện rủ Trịnh K và Châu Kim O đi đến đường X giúp Th đánh nhóm của T, khi đi mỗi người cầm 01 cây dao. Đến nơi, Th vào hỏi “Thằng nào vừa nãy to mồm...”, H đang ngồi ăn trong bàn đứng dậy thì Th dùng dao chém 01 nhát vào sườn bên trái của H, nên H và những người trong bàn bỏ chạy. Thấy vậy, T lên tiếng thì Th dùng cùi chỏ đánh 01 cái vào mặt T làm T ngã xuống đất. Sau đó, thấy người dân ở đó la lên nên Th, K, O đi lùi ra hẻm 80 X để lấy xe máy đi về, thì T lấy 01 cây rựa rượt đuổi chém Lưu Tạ Th, Th giơ tay lên đỡ nên bị thương tích ở hai bàn tay với tỷ L tổn thương cơ thể là 10%; T chém vào đầu, lưng và bàn tay phải của Châu Kim O với tỷ L tổn thương cơ thể là 23%. Đồng thời, T cũng bị Th và O dùng dao chém vào đầu, cẳng tay trái và cổ tay trái với tỷ L tổn thương cơ thể là 9%. Cùng lúc này, B lấy 01 tuýp sắt một đầu có gắn lưỡi dao đuổi theo chém Trịnh K 01 nhát vào má phải với tỷ L tổn thương cơ thể là 12%. Còn K dùng dao chém lại B trúng vào đuôi mào phải, vùng bàn tay phải và trái của B với tỷ L tổn thương cơ thể 6%.

[2] Xét thấy: Do bực tức vì bị nhóm của Lưu Tạ Th kéo người đến hành hung (T bị Thành dùng cùi chỏ tay đánh vào mặt), nên T cầm 01 cây mác và B cầm 01 cây tuýp sắt gắn lưỡi dao đuổi theo đánh nhau với nhóm của Th, làm Th, O và K bị thương tích. Bản thân các bị cáo T và B cũng bị thương tích do bị

nhóm của Th, O và K chém. Nhưng do ở cấp sơ thẩm (giai đoạn truy tố), các bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B đã rút yêu cầu khởi tố đối với Lưu Tạ Th, Trịnh K và Châu Kim O, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã đình chỉ vụ án đối với 3 bị can Lưu Tạ Th, Trịnh K và Châu Kim O.

Tuy nhiên, đối với thương tích của Lưu Tạ Th, Trịnh K và Châu Kim O do các bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B dùng hung khí nguy hiểm gây ra có tỷ lệ thương tích từ 11% đến 30% thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp rút yêu cầu khởi tố của người bị hại. Vì vậy, dù người bị hại có rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo, thì các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo còn “gây thương tích cho hai người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khi xét xử là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nguyên nhân phát sinh vụ án có phần lỗi từ phía người bị hại, nhưng khi thấy người dân xung quanh la lên, phía bị hại đã rút lui, nhưng các bị cáo T và B lại lấy hung khí đuổi theo, đánh chém phía bị hại, dẫn đến hai bên đều bị thương tích. Tuy nhiên, phía người bị hại bị thương tích nặng hơn các bị cáo và hành vi của các bị cáo đủ căn cứ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả gây ra để cải tạo giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng:

Bản thân các bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà lại tự do hành xử nên dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của các bị cáo; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không phát sinh tình tiết mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Văn Minh B.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

***Xử phạt:*** Bị cáo **Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.**

Bị cáo **Văn Minh B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.**

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.***

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an TP. N;
- THADS TP. N;
- Bị cáo; Lưu HS

***Lê Thúy Phương***